TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987.

HKTT: Đội X, thôn PH, xã HC, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Số nhà CV, ngõ M đường PT, phường PT, quận KH, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996.

HKTT: Đội X, thôn PH, xã HC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Số nhà LC, ngõ PH, phố BL, phường PT, quận KH, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đỗ Diệu L, sinh ngày 28/11/2012.
- Cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 23/10/2014.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L và Q: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị B - Bố mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Văn T nhận nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Q, sinh ngày 23/10/2014. Chị Nguyễn Thị B nhận nuôi cháu Đỗ Diệu L, sinh ngày 28/11/2012, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Anh T và chị B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T, chị B và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị B, anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu cả 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001041 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả anh T 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí thừa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp H;
- UBND xã HC
(Đăng ký số 06 ngày 09/01/2014)
- Chi cục THADS Tp H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý